BỘ QUỐC PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Khóa: 25DDS Lớp: 9021 Chuyên ngành: KT Ô TÔ Sĩ số: 31

Từ ngày 19 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 6 năm 2026

TUẦN		25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
NGÀY		19/01 24/01	26/01 31/01	02/02 07/02	09/02 14/02	16/02 21/02	23/02 28/02	02/03 07/03	09/03 14/03	16/03 21/03	23/03 28/03	30/03 04/04	06/04 11/04	13/04 18/04	20/04 25/04	27/04 02/05	04/05 09/05	11/05 16/05	18/05 23/05	25/05 30/05	01/06 06/06	08/06 13/06	15/06 20/06	22/06 27/06	29/06 04/07
THỨ 2	1	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	Nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ		CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	Nghỉ bù GTHV	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTT	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ	CCTĐ
	2	D01CMTT	D01CMTT					Ra quân HL	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT		D01PLDC	D01PLDC			D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC		D01PLDC		D01PLDC	
	3+4	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT					D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01PLDC	D01PLDC		D01CMTT	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC		THM	
	5	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT					D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01CMTT	D01PLDC	D01PLDC		THM	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC	D01PLDC			
	C		BHBR				BHBR					BHBR			BHBR					BHBR				BHBR	
THỨ 3	1+2	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK				D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D01PLDC	Ngày TT NT		D04CNVK			D03LHVL		
	3+4	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK				D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D01PLDC			THM			THM		
	5	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK				D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D04CNVK	D01PLDC								
	C		NPP(d)				NPP(d)					NPP(d)			NPP(d)					NPP(d)				NPP(d)	
THỨ 4	1+2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2				D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D02GDTC2	D02GDTC2	D03NNTA2		D02GDTC2	
	3+4	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2				D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	THM		THM	
	5	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2				D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D03NNTA2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2	D02GDTC2				
	C		NPP(K)				NPP(K)					NPP(K)			NPP(K)					NPP(K)				NPP(K)	
THỨ 5	1+2	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL				D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	Nghỉ Lễ 30/4	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03TOGT2	D03TOGT2			
	3+4	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL				D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL		D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03TOGT2	D03TOGT2			
	5	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL				D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL		D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03LHVL	D03TOGT2	D03TOGT2			
	C																								
THỨ 6	1+2	D03TODS	D03TODS	D03TODS				D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TOGT2	D03TOGT2	Nghỉ Lễ 1/5	D03TODS	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2		
	3+4	D03TODS	D03TODS	D03TODS				D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TOGT2	D03TOGT2		THM	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	THM		
	5	D03TODS	D03TODS	D03TODS				D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TODS	D03TOGT2	D03TOGT2			D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2	D03TOGT2			
	C																								
THỨ 7	1+2	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa				Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa	Ngoại khóa
	3+4																								
	5																								
	C																								

Ký hiệu	Môn học	Số tiết	Số TC	P.học	Giáo viên giảng dạy
D03LHVL	Vật lý đại cương và thí nghiệm vật lý	75	4	H1.411	Thanh Trà, Văn Tuấn *(tuần từ 37 đến 43 học tại H2.402)*
D03NNTA2	Tiếng Anh 2	60	3	H1.206	Hồng Hạnh, Xuân Quang, Anh Tuấn
D03TOGT2	Giải tích 2	45	3	H1.310	Minh Trung, Hoài Nhân
D03TODS	Đại số tuyến tính	45	3	H1.310	Minh Trung, Hoài Nhân
D01CMTT	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	2	H1.304	Đình Lực, Ngọc Cảnh
D01PLDC	Pháp luật đại cương	30	2	H1.304	Văn Ninh, Quang Toàn
D04CNVK	Vẽ kỹ thuật cơ bản	60	3	H1.310	Nghĩa, Quan, Nhân, Thuận, Anh Tuấn
D02GDTC2	Giáo dục thể chất 2	30	1	SB	Văn Tuấn, Hồng Ninh

Trưởng phòng Đào tạo

TS Nguyễn Mạnh Hùng